

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 04/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH – TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Minh, Giáo viên nghỉ hưu tại xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;

Ông Đào Xuân Tím, Bác sỹ nghỉ hưu tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn Đ, sinh ngày 03/11/1998 tại xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Trú tại: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/8/2017 tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bị hại: Cháu Phạm Thị T1, sinh ngày 28/12/2003.

Người đại diện hợp pháp của cháu T1: Bà Đoàn Thị T2, sinh năm 1984 (Là mẹ đẻ cháu T1).

Đều trú tại: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Bà Lê Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 03/11/1998 và Phạm Thị T1, sinh ngày 28/12/2003, trú tại thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương là anh em con chú,

con bác. Ngày 04/4/2017, T đến nhà bà nội là Phạm Thị M, sinh năm 1950 ở thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, lúc này bà M đang ngủ ở nhà trên, còn Đ và T1 ngồi ở ghế trong phòng của Đ xem ti vi, Đ cầm tay T1 kéo ra giường gần đó nằm, Đ dùng tay cởi quần áo của T1 và của Đ ra rồi Đ nằm đè lên người T1, thấy T1 không phản ứng gì, Đ tiếp tục dùng tay sờ hai vú T1 khoảng 2 phút thì dùng tay trái cầm dương vật của mình cho vào âm hộ của T1. Đ đưa dương vật của mình ra vào âm hộ của T1 khoảng 15 phút rồi rút dương vật ra và xuất tinh vào phía trên âm hộ T1. Sau đó T1 dùng khăn lau âm hộ và tinh dịch rồi mặc quần áo đi lên nhà trên ngủ cùng bà M, Đ ngủ tại phòng của mình.

Tiếp đến khoảng 22 giờ ngày 04/5/2017, Phạm Văn Đ đang ở nhà nhận được tin nhắn của Phạm Thị T1 với nội dung “*Anh đang làm gì, về đón em đi chơi*”, lúc này Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh biển số 34B3-40679 (Xe mượn của anh trai là Phạm Văn M, sinh năm 1993) đến đón T1 đi chơi tại quảng trường Đ thuộc thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đ chở T1 về đến khu vực thôn Phù Tải II, xã K1, huyện K, tỉnh Hải Dương thì T1 nói với Đ “*Em không về nhà đâu*”, Đ nói “*Không về nhà thì đi đâu*”, T1 bảo “*Đi đâu thì đi miễn là không về nhà*”, Đ điều khiển xe đến nhà nghỉ H thuộc đội 5 thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương và bảo T1 vào đây nhé thì T1 đồng ý. Đ điều khiển xe vào nhà nghỉ rồi cùng T1 thuê phòng số 207. Khi vào phòng T1 nằm lên giường, Đ cởi áo rồi nằm bên cạnh ôm T1, dùng tay sờ ngực T1 khoảng 5 phút thì T1 tự cởi quần ngoài còn Đ cởi quần lót của T1 và cởi quần của Đ ra và nằm đè lên người T1, dùng tay sờ ngực T1 khoảng 2-3 phút. Lúc này dương vật của Đ cương cứng, Đ dùng tay phải cầm dương vật của mình cho vào âm hộ của T1, Đ đưa dương vật của mình ra vào âm hộ của T1 khoảng 10 phút rồi rút dương vật ra xuất tinh vào phía trên âm hộ T1. Sau đó T1 và Đ mặc quần áo rồi Đ chở T1 về nhà thì bị bà Đoàn Thị T, sinh năm 1984 là mẹ của T1 phát hiện và trình báo Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 231/2017/TD ngày 26/6/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, Sở y tế Hải Phòng kết luận Phạm Thị T1: Màng trinh giãn, không có vết rách; môi nhỏ mặt trong sát gốc màng trinh vị trí 5 giờ và 7 giờ có vết trầy xước; xét nghiệm dịch âm đạo không thấy hình ảnh xác tinh trùng trên mẫu xét nghiệm; Test HCG âm tính; không có căn cứ xác định được vết trầy xước ở môi nhỏ mặt trong sát gốc màng trinh vị trí 5h, 7h và màng trinh giãn là mới hay cũ; không thể xác định được thời gian tạo thành những dấu vết này là khoảng bao lâu và có phù hợp với thời gian cháu T1 và Đ khai đã quan hệ tình dục là ngày 04/5/2017 hay không.

Về vật chứng: Ngày 05/5/2017, Phạm Văn Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh, biển số 34 B3-40679 dùng để chở T1 ngày 04/5/2017, xác định xe mô tô này là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của

anh Phạm Văn M, Đ mượn xe làm phương tiện chở T1 nhưng anh M không biết, ngày 08/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã trả lại cho anh M.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Thị T1 và bà T là người đại diện hợp pháp cho cháu T yêu cầu Phạm Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho T1 theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 77/VKS-HS ngày 13/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn Đ về tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn Đ nhận tội như tại Cơ quan điều tra, tự nguyện nhận bồi thường cho người bị hại 30.000.000đồng và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại chấp nhận mức bị cáo bồi thường 30.000.000đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và chấp nhận mức bồi thường cho cháu T1 30.000.000đồng như bị cáo trình bày và bà T là người đại diện hợp pháp của cháu T1 đã nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 Điều 584, Điều 592 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Xử phạt Phạm Văn Đ từ 42 đến 45 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 16/8/2017. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà T về việc bị cáo bồi thường cho người bị hại 30.000.000đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp người bị hại và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định pháp y về tình dục và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/4/2017 đến ngày 04/5/2017, Phạm Văn Đ, sinh ngày 03/11/1998 đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phạm Thị T1, sinh ngày 28/12/2003. Cụ thể, ngày 04/4/2017, tại phòng ở của Phạm Văn Đ ở thôn H, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Đ có hành vi quan hệ tình dục với em họ là Phạm Thị T1, T1 mặc nhiên để Đ quan hệ tình dục, không bị Đ dụ dỗ, ép buộc hoặc đe dọa. Tiếp đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/5/2017, Đ chở T1 đến nhà nghỉ H ở xã K1, huyện K, tỉnh Hải Dương thuê phòng số 207. Tại đây Đ quan hệ tình dục với T1, sau đó chở T1 về nhà thì bị gia đình T1 phát hiện và trình báo Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo giấy khai sinh cháu Phạm Thị T1, sinh ngày 28/12/2003, đến thời điểm lần đầu cháu T1 bị xâm hại tình dục là ngày 04/4/2017 cháu T1 mới 13 năm 3 tháng 06 ngày tuổi và lần hai cách sau lần một đúng một tháng. Như vậy, hành vi của Phạm Văn Đ đã cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đ đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cháu T1 là trẻ em đang được Nhà nước đặc biệt quan tâm chăm sóc và bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng đến tâm lý, sự phát triển bình thường của cháu T1, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý lo lắng cho những bậc làm cha mẹ khi có con nhỏ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm, nhưng do không làm chủ được ham muốn của bản thân nên bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T1, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự 1999.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Cả hai lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu T1 thì cháu T1 đều mặc nhiên tiếp nhận mà không phản đối hay kháng cự, Cháu T1 không bị Đ dụ dỗ, ép buộc hay đe dọa, hơn nữa hành vi thứ hai vào ngày 04/5/2017, cháu T1 còn chủ động nhắn tin liên lạc với Đ rủ đi chơi và tỏ ý không muốn về nhà, tạo điều kiện để Đ nảy sinh ý định phạm tội. Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo và dẫn đến phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ

tự nguyện nhận bồi thường cho cháu T1 30.000.000đồng(Chưa bồi thường). Hội đồng xét xử xác định sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 34B3-40679 Đ sử dụng chở cháu T1 là xe của anh Phạm Văn M, anh M không biết việc Đ sử dụng xe vào việc chở T1 đi giao cầu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã trả lại cho anh M là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết luận phạm tội và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Giao cầu với trẻ em”.

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 16/8/2017.

4/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 592 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Phạm Văn Đ với người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ tự nguyện bồi thường cho Phạm Thị T1, sinh ngày 28/12/2003,(Người đại diện hợp pháp cho cháu T1 là bà Đoàn Thị T, sinh năm 1984 là mẹ đẻ cháu T1), đều trú tại thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), (Chưa bồi thường).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự và 1.500.000 đồng án phí dân sự.

Án xử kín phần nội dung và được tuyên án công khai. Có mặt bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Đã báo cho họ biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Trung